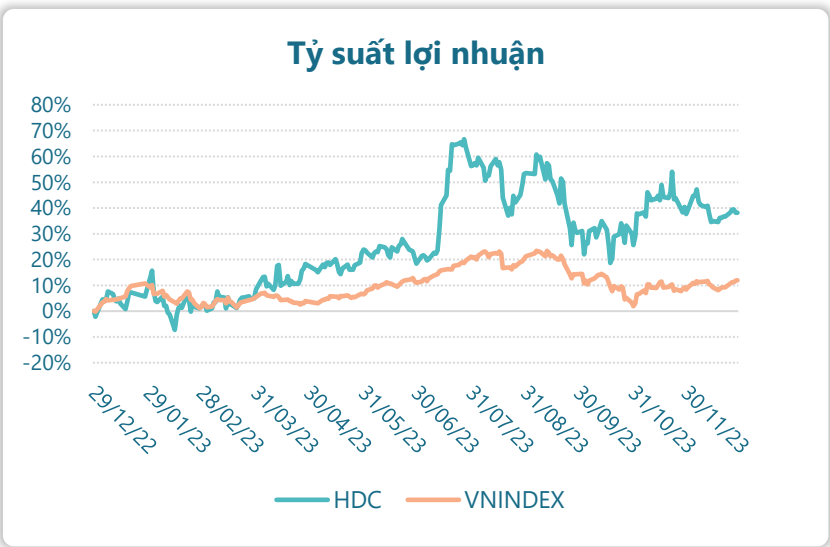
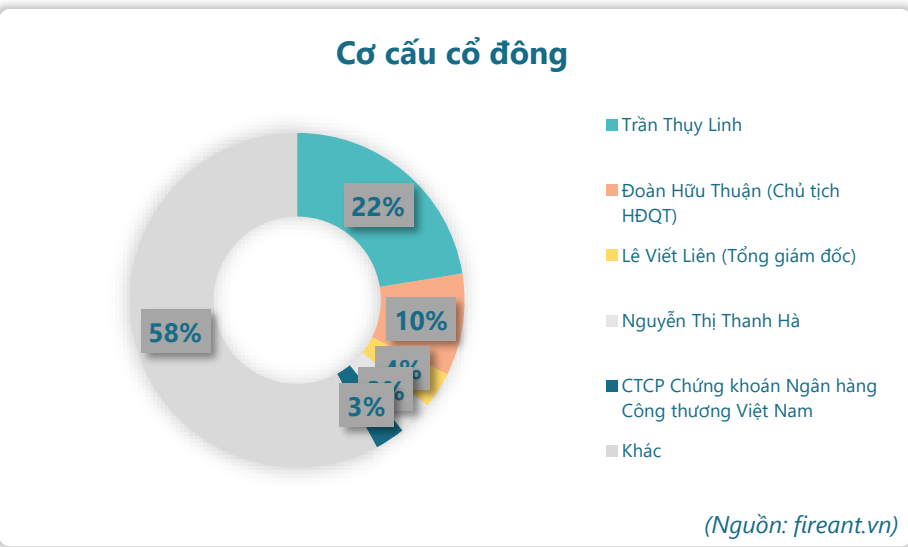
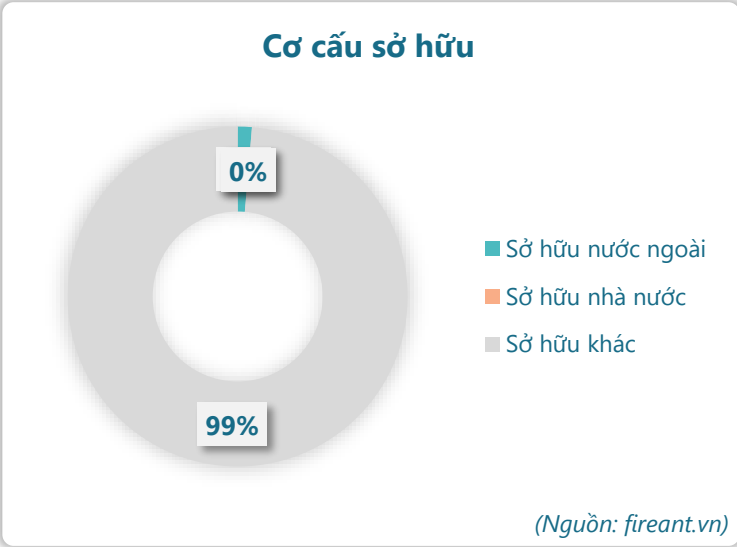
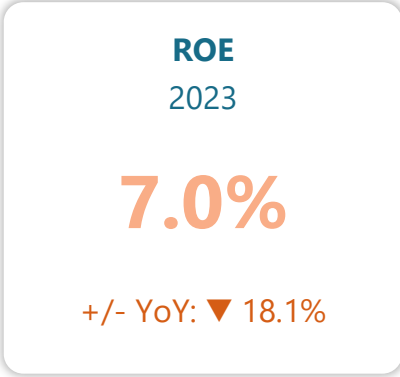
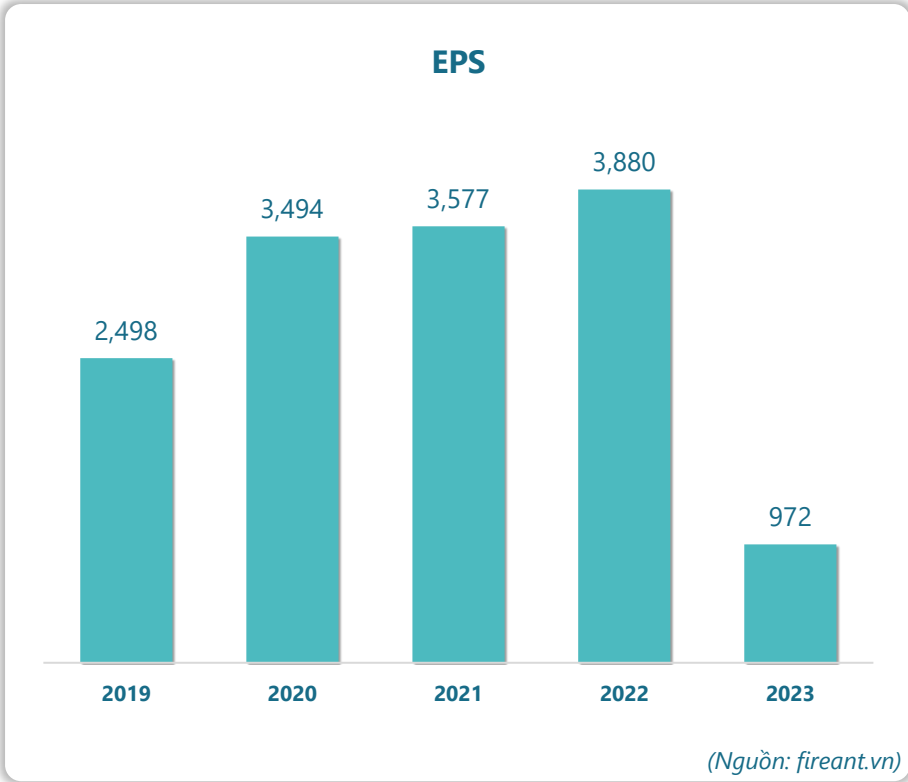
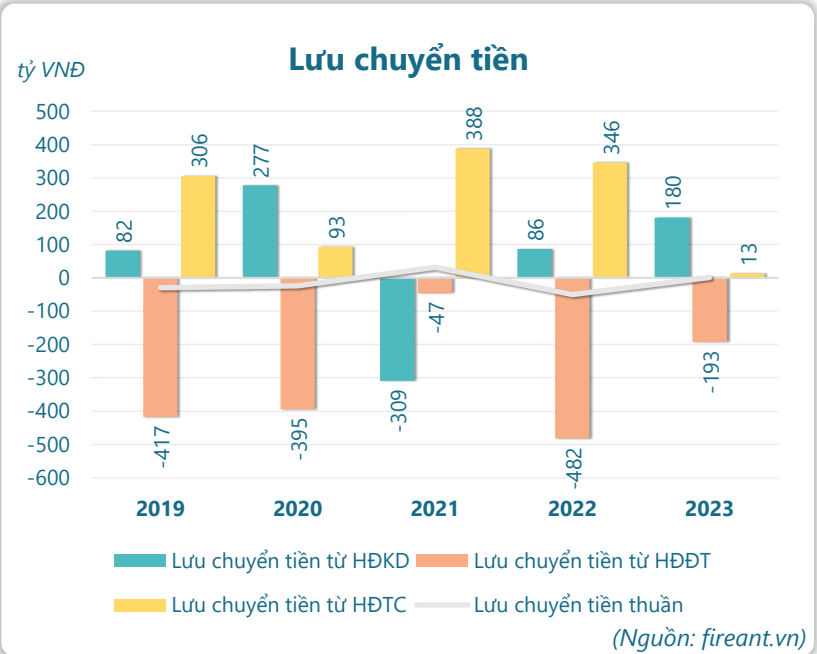
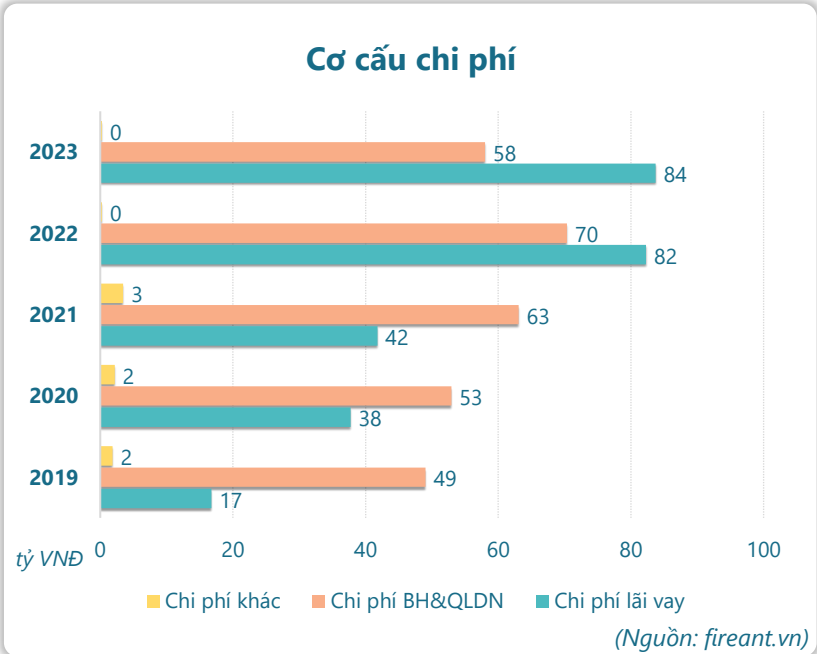
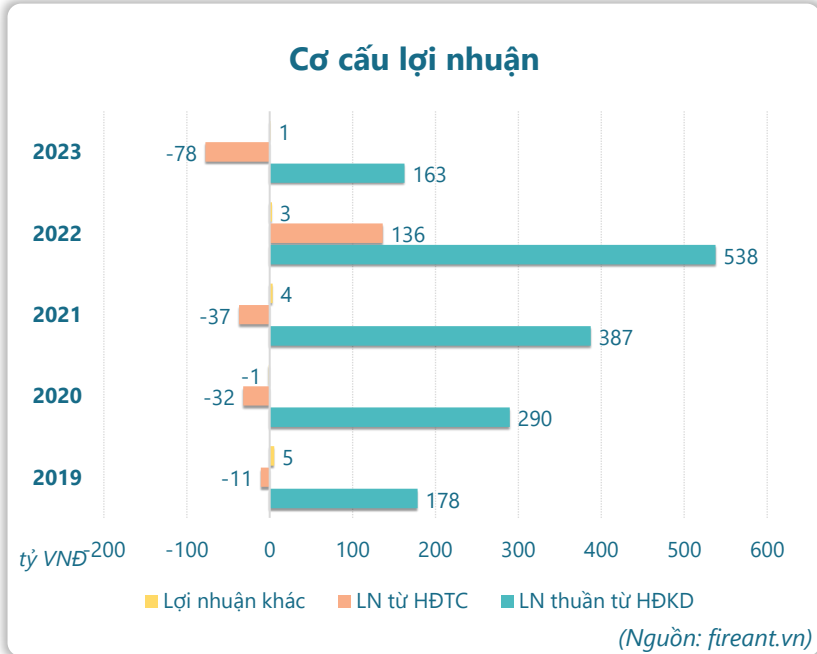
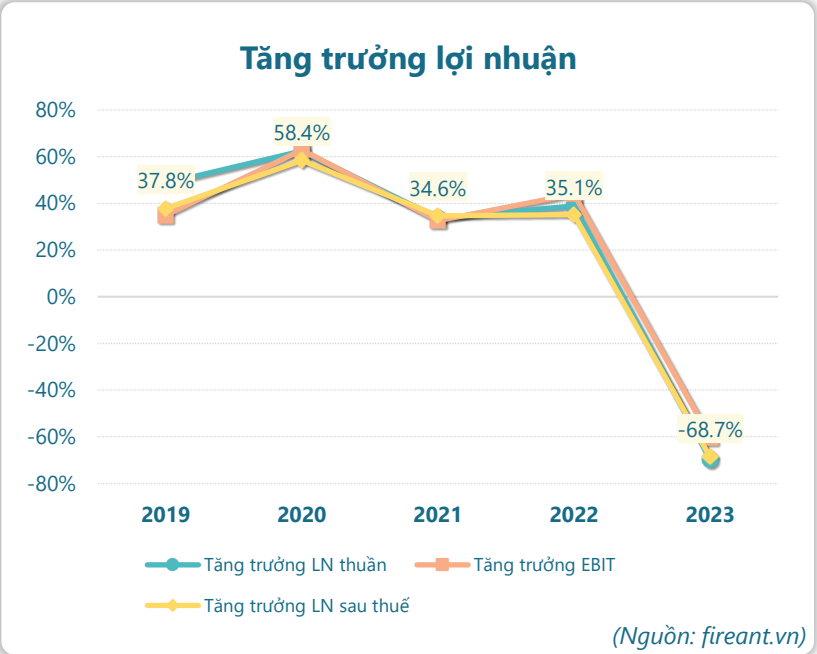
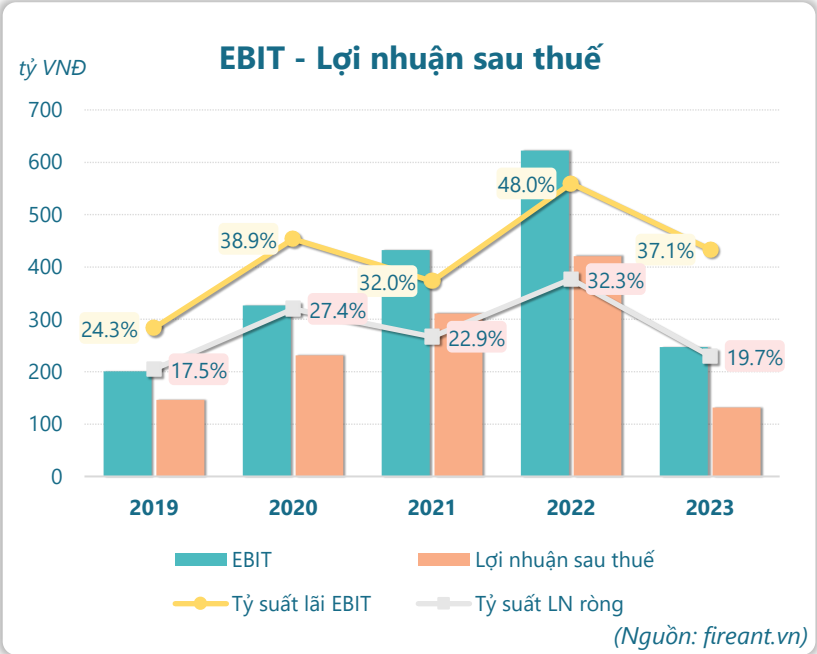
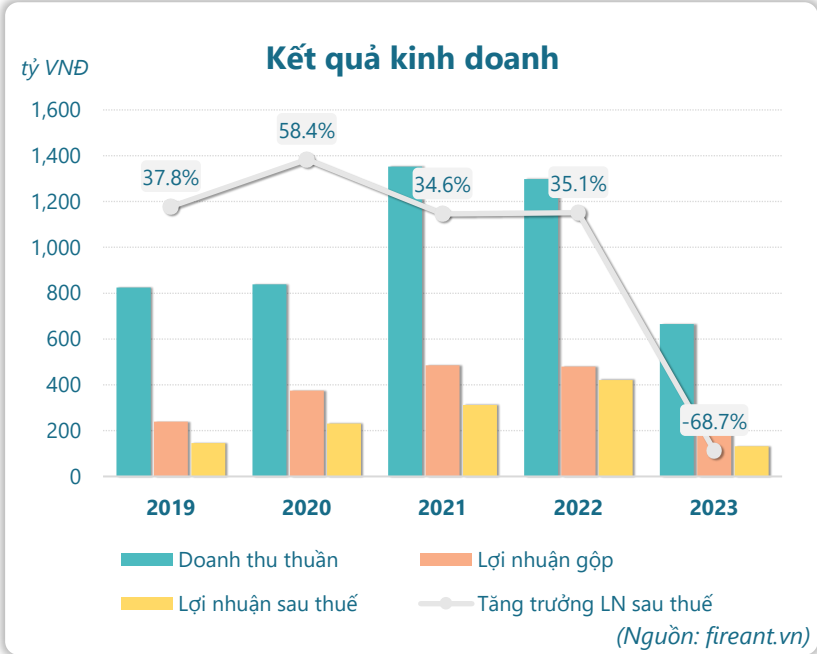


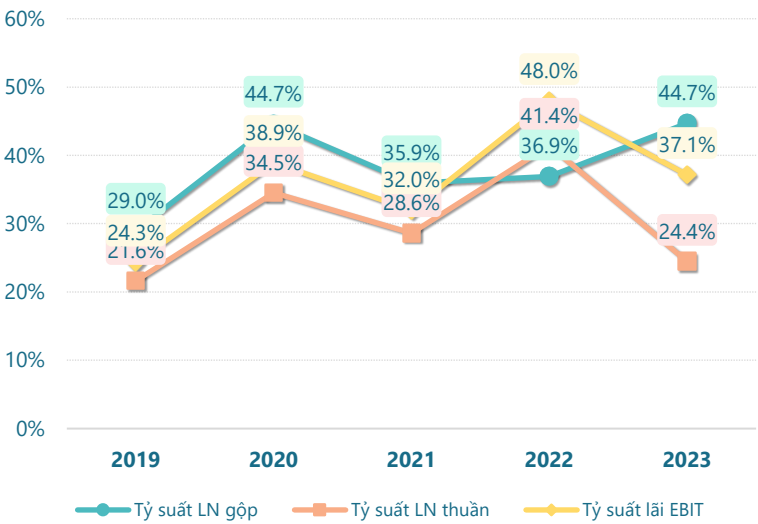
Ngày	32,650 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.5%	9.4%	15.4%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	21,920 - 39,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	4,411
Số lượng CPLH (CP)	135,104,881
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,157,796
Sở hữu nước ngoài	1.3%
Beta	1.85
EPS	972
P/E	33.6



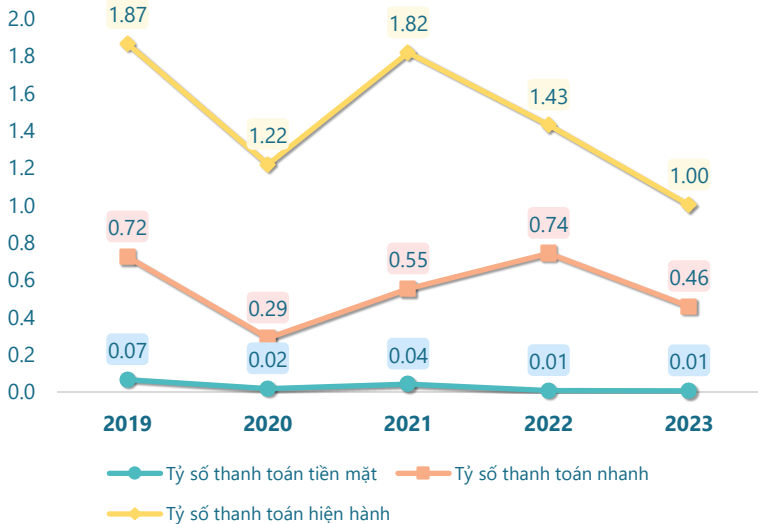


Tỷ suất lợi nhuận



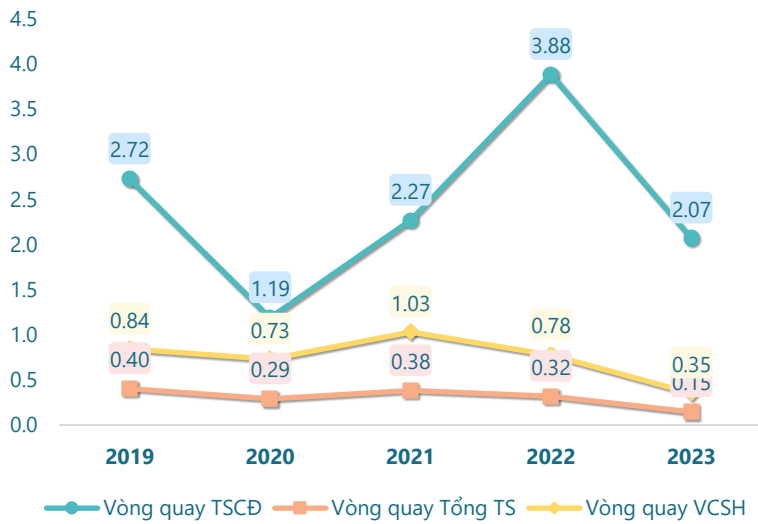
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



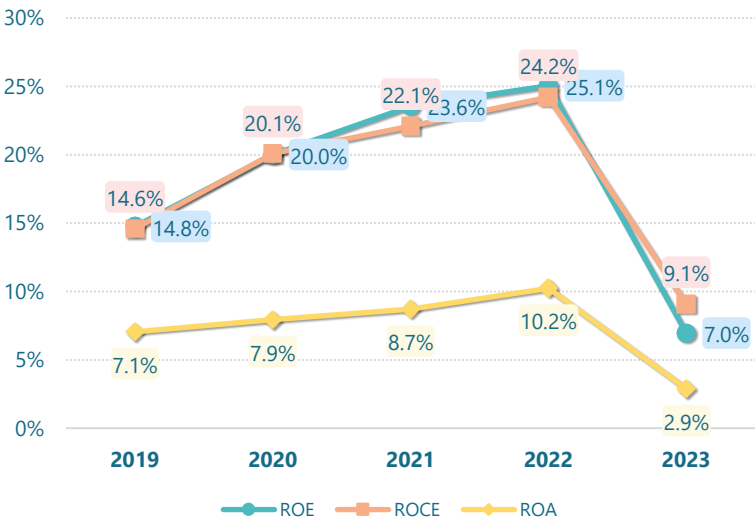
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



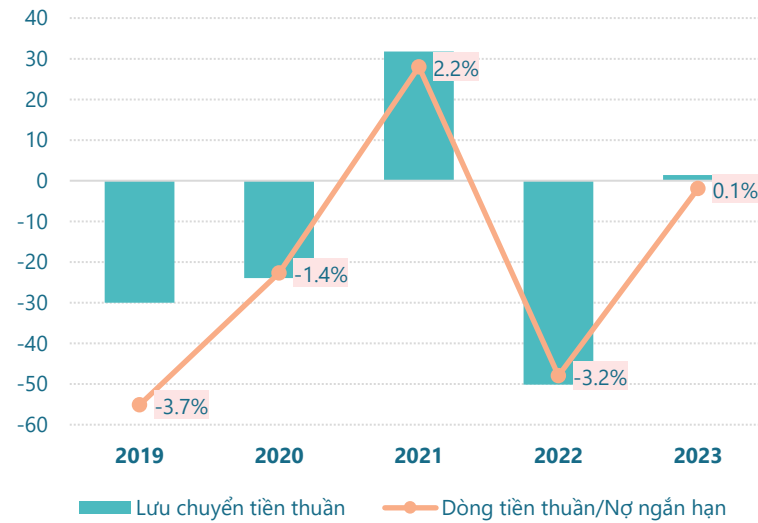
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



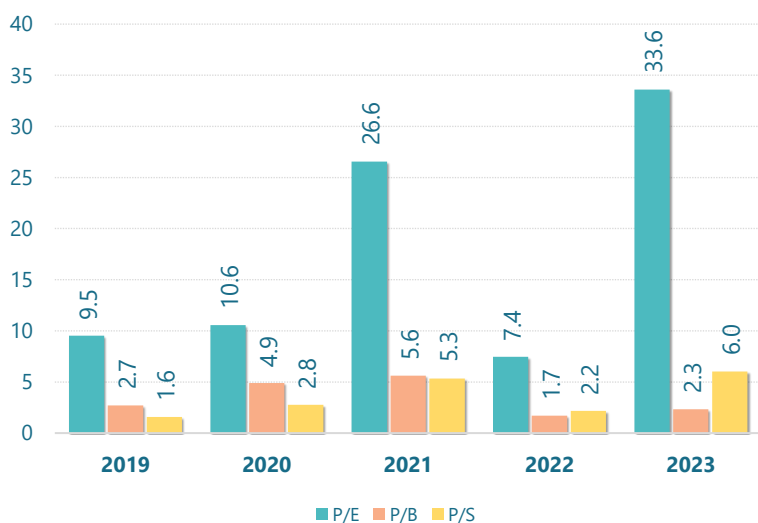
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)